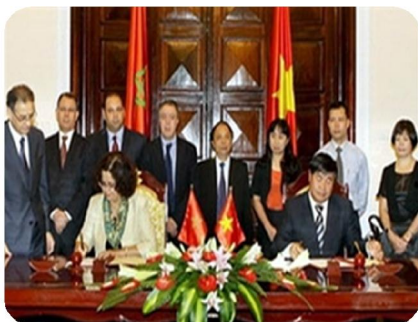


Tin nổi bật

Việt Nam và Maroc ký hiệp định thúc đẩy và bảo hộ đầu tư

Ngày 15/6, tại thủ đô Rabat, Việt Nam và Maroc đã ký hiệp định tăng cường và bảo hộ đầu tư giữa hai nước.



Phát biểu sau lễ ký, Thứ trưởng Ngoại giao nước ta Bùi Thanh Sơn khẳng định quyết tâm của Chính phủ Việt Nam tăng cường quan hệ hợp tác với Maroc và tham gia vào các nỗ lực phát triển của quốc gia này, đồng thời khai thác sức hấp dẫn của thị trường Maroc để thúc đẩy đầu tư.

Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính Maroc Nida Baraka (Nizar Baraka) nhấn mạnh hiệp định vừa được ký kết sẽ góp phần tăng cường trao đổi thương mại và đầu tư giữa hai nước. Chính phủ Maroc muốn thông qua hiệp định trên để đa dạng hóa thị trường nhằm thu hút thêm nhiều vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng đều đặn. Ngoài ra, hiệp định cũng mở ra cơ hội để doanh nghiệp hai nước can dự sâu rộng hơn vào thị trường của nhau, qua đó thúc đẩy trao đổi thương mại song phương.

Cùng ngày, Thứ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã gặp Bộ trưởng

Ngoại giao và Hợp tác Maroc Xaít Dín En Ótmani (Saad Dine El Otmani) để thảo luận biện pháp tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai nước, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế./.

Theo TTXVN

Khu kinh tế Dung Quất với mục tiêu thu hút 13 tỉ USD vốn đầu tư.

Theo kế hoạch phát triển Khu kinh tế Dung Quất (KKT) giai đoạn 2012-2015 vừa được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành, mục tiêu đến năm 2015 thu hút đầu tư khoảng 13 tỷ USD, trong đó thực hiện khoảng 8 tỷ USD, thu ngân sách đạt trên 16.000 tỷ đồng, hàng hóa qua cảng đạt 25 triệu tấn và giải quyết việc làm cho khoảng 20.000 lao động. Như vậy, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp của KKT trong giai đoạn này sẽ từ 17-18%/năm.



Tỉnh Quảng Ngãi sẽ tập trung đầu tư phát triển KKT Dung Quất trở thành KKT tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực; trong đó, trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp lọc hóa dầu, hóa chất, cơ khí, đóng và sửa chữa tàu biển, luyện cán thép và công nghiệp nhẹ gắn với khai thác tối đa Cảng nước sâu Dung Quất.

Tỉnh cũng tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển KKT Dung Quất trở thành một trong những trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với các đô thị Vạn Tường, Dốc Sỏi và một số đô thị vệ tinh khác. Đây là một trong những đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Để thực hiện mục tiêu trên, trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ngãi sẽ ban hành các chính sách thu hút đầu tư, phát triển đô thị và cơ chế tài chính; đổi mới, nâng cao công tác xúc tiến, quản lý đầu tư và hỗ trợ sau đầu tư; huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế; phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm; thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm 2012, tỉnh Quảng Ngãi sẽ thúc đẩy việc triển khai các dự án lớn tại khu kinh tế Dung Quất như: dự án đầu tư mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất lên 10 triệu tấn/năm; dự án khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, nhà máy thép Guang Lian Dung Quất, nhà máy công nghiệp nặng Kumwoo Dung Quất, nhà máy nhiệt điện 1.200MW của Semcorp... Qua 15 năm phát triển, đến nay khu kinh tế Dung Quất đã thu hút 115 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 8 tỉ USD.

Theo Vietnam Business News và Báo Công An nhân dân Online

Thông báo v/v tổ chức họp thảo luận về quy chế phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài và hội nghị giao ban đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN 6 tháng đầu năm 2012

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 1617/CT-TTg ngày 19/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đẩy mạnh và duy trì thường xuyên hoạt động giao ban với các địa phương để nắm bắt thực trạng quản lý, tình hình triển khai các dự án đầu tư nước ngoài và được sự thống nhất chủ trương của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vào ngày 9/7 tới đây tại Thành phố Đà Nẵng, Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì tổ chức các cuộc họp quan trọng bàn về những vấn đề có liên quan đến những nội dung trên, gồm: Thảo luận về Quy chế phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài và Hội nghị Giao ban đầu tư nước ngoài khu vực Miền Trung – Tây Nguyên 6 tháng đầu năm 2012.

Các Hội nghị trên sẽ do Lãnh đạo Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì với sự tham dự của đại diện Lãnh đạo, cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài trên địa bàn 13 tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên (từ Quảng Trị đến Khánh Hòa và 5 tỉnh Tây Nguyên).

Nội dung chính của các Hội nghị nói trên nhằm thông tin, phổ biến và tiếp tục lấy ý kiến đóng góp xây dựng một số nội dung văn bản pháp qui về công tác quản lý và xúc tiến đầu tư nước ngoài, trong đó có Dự thảo Quy chế phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư nước

ngoài dự kiến trình Thủ tướng ban hành trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Hội nghị giao ban FDI sẽ Họp tổng kết, đánh giá công tác quản lý, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm; nắm bắt tình hình triển khai các dự án có quy mô lớn cũng như việc giám sát thực hiện các dự án sau cấp phép nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý; Đánh giá những tồn tại, bất cập trong hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài, những vướng mắc trong công tác quản lý ĐTNN sau phân cấp và những khó khăn trong việc thúc đẩy giải ngân các dự án.

Xin trân trọng thông báo.

BAN TỔ CHỨC

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

TRUNG TÂM XTĐT MIỀN TRUNG
 Địa chỉ: 103 Lê Sát, phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng.
 Điện thoại: 0511-3797659, 3797669
 Fax : 0511-3797679
 Email: ipcmientrung@gmail.com
 www: xuctiendautumientrung.gov.vn

Sự kiện XTĐT

Việt Nam - Indonesia: Hợp tác thương mại vẫn chưa tương xứng tiềm năng

Ngày 11 - 6, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Đại sứ quán Indonesia đã tổ chức Diễn đàn xúc tiến thương mại, du lịch và hợp tác đầu tư giữa Indonesia và Việt Nam. Diễn đàn có chủ đề “Việt Nam – Indonesia: Hợp tác vì Thịnh vượng”.

Diễn đàn được tổ chức nhằm tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp hai nước gặp gỡ và tìm hiểu cơ hội hợp tác với nhau. Phát biểu khai mạc diễn đàn Đại sứ Indonesia tại Việt Nam Mayerfas khẳng định tầm quan trọng của Việt Nam đối với Indonesia và khu vực, đặc biệt trong thương mại và đầu tư.



Đại sứ Mayerfas cho biết, thương mại hai chiều trong năm 2011 giữa hai nước đạt 4,6 tỉ USD, mức cao nhất kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1955, và tăng gấp 10 lần chỉ trong vòng 10 năm trở lại đây. Tuy nhiên theo đại sứ, sự phát triển trong hợp tác thương mại chưa tương xứng tiềm năng của hai nước, vì đây là hai thị trường lớn với sức mua ngày càng tăng. Vì vậy hai nước cần phải nỗ lực hơn để tăng gấp đôi giá trị xuất nhập khẩu hai chiều lên 10 tỉ USD vào năm 2015.

Tại diễn đàn, Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc cũng khẳng định Việt Nam và Indonesia là đối tác quan trọng của nhau trong khu vực Đông Nam Á. Vì vậy diễn đàn này sẽ là một trong những điểm nhấn để thúc đẩy quan hệ thương mại, du lịch và đầu tư giữa hai nước phát triển hơn nữa, phù hợp với nguyện vọng của cộng đồng doanh nghiệp và mong muốn

của các nhà lãnh đạo, các cấp quản lý của hai bên.

Được biết, tính đến năm 2011, Ấn Độ có 31 dự án với tổng số vốn đầu tư hơn 233 triệu USD. Đứng thứ 29 trong hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam, và đứng thứ 6 trong số các nước ASEAN có đầu tư tại Việt Nam. Riêng năm 2011, Ấn Độ có 5 dự án với tổng số vốn đầu tư 29 triệu USD. Chủ tịch VCCI mong cộng đồng doanh nghiệp hai bên nên tranh thủ và tận dụng cơ hội để cùng hợp tác thâm nhập vào thị trường của nhau, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế tiềm năng của mỗi bên.

Theo Báo Công An TPHCM

Hội nghị Ngân hàng và Đầu tư Việt Nam 2012 tại thành phố Đà Nẵng

Nhằm mục đích tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm hiểu và tiếp cận thông tin về cơ hội đầu tư bất động sản - du lịch, bán lẻ, ngân hàng, cơ sở hạ tầng và năng lượng tại Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng, Hội nghị Ngân hàng và Đầu tư Việt Nam 2012 đã diễn ra trong hai ngày 07 và 08 tháng 6 năm 2012 tại Khu nghỉ dưỡng cao cấp Hyatt Regency Đà Nẵng. Thực hiện chỉ đạo của UBND TP Đà Nẵng, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng (IPC Đà Nẵng) đã phối hợp chặt chẽ với Euromoney Conferences tổ chức thành công hội nghị quốc tế này.

Tham dự Hội nghị có sự hiện diện của lãnh đạo các cơ quan Trung ương, đại diện lãnh đạo của các tỉnh

miền Trung và hơn 250 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực liên quan. Ông Văn Hữu Chiến - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tham dự và có bài phát biểu chào mừng tại hội nghị.



Trong hai ngày diễn ra hội nghị, các diễn giả đến từ các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương và các đại biểu tham dự đã tập trung trao đổi những vấn đề về ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2012, tình hình đầu tư bất động sản, các định hướng về thu hút đầu tư của Đà Nẵng trong thời gian đến cũng như các vấn đề về tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), đầu tư vào cơ sở hạ tầng cứng và năng lượng, đặc biệt trong đó đề cập đến các chiến lược phát triển kinh tế nhất thời và dài hạn mà Việt Nam đang hướng đến để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư.

Theo các chuyên gia kinh tế nước ngoài, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc phục hồi nền kinh tế, lạm phát đã được kiềm chế ở mức hợp lý và đang nỗ lực để tăng tốc nền kinh tế. Đây là dấu hiệu tốt để Việt Nam thu hút đầu tư trong thời gian đến. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng lưu ý rằng Việt Nam cần

phải cân nhắc giữa sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô và tăng tốc phát triển nền kinh tế, bất chấp những rủi ro có thể phát sinh. Việt Nam cần bảo đảm tính nhất quán và liên tục trong các chính sách kinh tế vĩ mô, không nên đánh đổi giữa một bên là tăng trưởng và một bên là ổn định. Mức độ độc lập của NHNN Việt Nam chưa cao như các nước khác. Ngoài ra, Việt Nam cần phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, đặc biệt trong quá trình thu hút đầu tư.

Phiên thảo luận chuyên đề về tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), đầu tư vào cơ sở hạ tầng cứng và năng lượng đã thu hút được sự quan tâm nhiều nhất. Theo các diễn giả, hiện nay các DNNN đầu tư dàn trải, không hiệu quả. Do vậy, cần phải sớm tái cấu trúc DNNN để tăng hiệu quả sử dụng vốn, cải thiện môi trường đầu tư và ổn định tăng trưởng. Song song với tái cấu trúc cần phải đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các tập đoàn, Tổng Cty Nhà nước như Viễn thông, dầu khí,... nhằm giảm bớt phần vốn Nhà nước bằng việc huy động vốn qua kênh của thị trường chứng khoán thì nhà đầu tư bên ngoài mới có cơ hội để tham gia. Các chuyên gia cũng cho rằng Việt Nam cần phải có những cơ chế chính sách cụ thể cũng như những ưu đãi để thúc đẩy hình thức đầu tư PPP vào cơ sở hạ tầng... vì Việt Nam không còn nhận được các khoản viện trợ từ nước ngoài để đầu tư vào cơ sở hạ tầng do một số lý do như tham nhũng, nợ công của chính phủ cao, lạm phát cao, cộng với việc Việt Nam đã thoát nghèo...

Chào mừng thành công của hội nghị, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tổ chức tiệc Gala Dinner tối ngày 07/6/2012. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận với chính quyền địa phương cũng như kết nối, gặp gỡ các đối tác tiềm năng.



Ngoài chương trình chính của hội nghị, chiều ngày 8/6/2012, IPC Đà Nẵng đã tổ chức cho các đại biểu tham quan thực địa cảng Đà Nẵng, các khu công nghiệp tại Đà Nẵng, các dự án bất động sản cao cấp tại Đà Nẵng. Khu du lịch Bà Nà và phố cổ Hội An, một trong bốn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới ở miền Trung Việt Nam và tham dự giải golf tại CLB golf Đà Nẵng.

IPCC tổng hợp từ IPC Đà Nẵng

Các tỉnh duyên hải miền Trung liên kết cùng phát triển

Sáng 10-6, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng tổ chức tọa đàm trực tuyến “Các tỉnh duyên hải miền Trung liên kết cùng phát triển”. Tham dự tọa đàm có đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lãnh đạo các tỉnh, thành miền Trung gồm các ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Ngọc Quang, Phó Chủ tịch UBND

tỉnh Quảng Nam; Lê Trường Lưu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên-Huế; Lê Văn Trúc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phú Yên và bà Phan Ngọc Mai Phương, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tại buổi tọa đàm, bà Phan Ngọc Mai Phương cho rằng, các địa phương trong vùng duyên hải miền Trung vẫn còn thu hút đầu tư riêng lẻ, chưa có trình tự ưu tiên, nhân lực qua đào tạo còn thiếu. Việc liên kết phát triển là cần thiết để tránh sự cạnh tranh nhỏ lẻ vì các địa phương đều có điểm tương đồng, nhất là về du lịch. Về phía Chính phủ cũng đang rà soát, khớp nối quy hoạch vào cuối năm nay và chỉ tập trung đầu tư cho các khu kinh tế, khu công nghiệp hiệu quả, có tác động xã hội lớn. Tuy nhiên, vấn đề liên kết, phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ đến đâu thì còn tùy thuộc vào sự nỗ lực và chủ động của từng địa phương.



Theo các đại biểu tham dự tọa đàm, vấn đề liên kết các tỉnh duyên hải miền Trung xuất phát từ nhu cầu phát triển của từng địa phương. Do vậy cần phải tháo gỡ các điểm nghẽn về giao thông đường bộ, đường biển và đường hàng không; bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao và có quy hoạch đầu tư các công trình

trọng điểm của vùng. Riêng trong lĩnh vực liên kết phát triển du lịch được ưu tiên hàng đầu hiện vẫn còn nhiều vấn đề cần bàn. Chẳng hạn như sản phẩm du lịch các địa phương giống nhau dẫn đến cạnh tranh không hiệu quả, hệ thống hạ tầng giao thông kết nối không đồng bộ, lao động chuyên nghiệp trong lĩnh vực du lịch thiếu, nhất là đội ngũ hướng dẫn viên tiếng Nhật, Nga, Trung Quốc..., thiếu khu mua sắm có chất lượng cao, thiếu khu vui chơi giải trí để tăng thời gian lưu trú của du khách. Trong vấn đề liên kết xúc tiến đầu tư, theo các đại biểu cần có sự phân công và chia sẻ thông tin, tránh sự trùng lặp và cạnh tranh trong thu hút đầu tư như đã diễn ra ở 20 khu công nghiệp tập trung trong toàn vùng.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho rằng, với vai trò được xác định là vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Đà Nẵng ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ của cả nước, tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng, công vụ, kết nối di sản, phát triển giáo dục-đào tạo, đa dạng và hiện đại dịch vụ viễn thông, dịch vụ hàng hải, trung tâm logistics, phát triển khu mua sắm, khu vui chơi giải trí có sản phẩm du lịch chất lượng cao. Về quan điểm liên kết vùng, Phó Chủ tịch Nguyễn Ngọc Tuấn khẳng định, Đà Nẵng xác định liên kết trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi và phát huy tiềm năng thế mạnh của từng địa phương; liên kết trên tinh thần tự nguyện, có nội dung cụ thể, xây dựng thành các dự án trọng tâm, có

định lượng, và phân kỳ. Về mục tiêu liên kết, trước mắt các địa phương ưu tiên phát triển kinh tế biển và hạ tầng giao thông để tạo thành không gian thống nhất.

Theo Báo Đà Nẵng

Các tỉnh miền Trung xúc tiến du lịch vào Nga

Các cơ quan về du lịch của thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên-Huế và tỉnh Quảng Nam sẽ cùng phối hợp tổ chức một chuyến công tác sang Nga trong tháng 9/2012 nhằm xúc tiến du lịch của những địa phương này cho du khách Nga và tham gia vào các sự kiện du lịch ở đó.

Ba địa phương miền Trung này sẽ thực hiện xúc tiến du lịch tại Matxcova và các thành phố khác ở vùng Viễn Đông nước Nga vì số lượng du khách Nga từ các thành phố này đến Việt Nam đang ngày càng tăng.



Đây là lần đầu tiên ba địa phương miền Trung phát động chiến dịch xúc tiến du lịch ở Nga, là một trong những nơi mà lượng khách du lịch đang tăng mạnh. Ngoài các tour du lịch trọn gói, hàng tuần có tám chuyến bay thuê chuyến của du khách Nga đến thành phố Đà Nẵng.

Theo các tin liên quan, một đường bay từ Đà Nẵng đến Hàng Châu (Trung Quốc) sẽ được khai trương vào đầu tháng 7, và sử dụng

chuyến bay thuê chuyến. Một đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng cho biết cùng lúc đó chuyến bay thuê chuyến Đà Nẵng - Côn Minh (Trung Quốc) sẽ phục vụ lại

Ông còn cho biết thêm, dự kiến hãng hàng không Việt Nam sẽ cung cấp 3-4 chuyến bay thuê chuyến đến thành phố Đà Nẵng hàng tháng

IPCC tổng hợp theo The Saigon Times

Tình hình FDI

Vốn đầu tư 6 tháng – Kết quả và những vấn đề đặt ra

Không có đầu tư thì không có tăng trưởng. Nhưng bao nhiêu, từ đâu, vào đâu và hiệu quả là những nội dung cần được xem xét, đánh giá kết quả và đặt ra những vấn đề cần giải quyết.

Bao nhiêu là câu hỏi được xét dưới hai góc độ, đó là quy mô vốn, thể hiện ở tỷ lệ vốn đầu tư/GDP và tốc độ tăng vốn đầu tư.

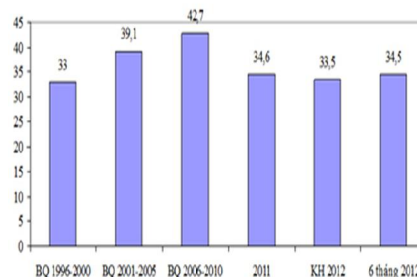
Về tỷ lệ vốn đầu tư/GDP, theo công bố của Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm của cả nước đạt 431,7 nghìn tỷ đồng, bằng 34,5% GDP.

Theo đó, tỷ lệ vốn đầu tư/GDP trong 6 tháng đầu năm 2012 đã nói lên nhiều điều.

Một, tỷ lệ này tuy còn cao hơn chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2012, nhưng đã thấp hơn tỷ lệ của cùng kỳ năm trước (38,3%) và tỷ lệ bình quân của các thời kỳ từ 2001 đến 2010, đã dần trở về với tỷ lệ bình quân của thời kỳ 1996- 2000.

Hai, tỷ lệ vốn đầu tư/GDP thấp trong năm 2011 và 6 tháng đầu năm 2012 là một trong những yếu tố góp phần vào việc thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong 6 tháng đầu năm 2012. CPI đã tăng thấp từ tháng 10/2011, mang dấu âm vào tháng 6/2012, theo dự đoán của nhiều chuyên gia, CPI tính theo năm sẽ tiếp tục chậm lại, đạt mức đáy vào tháng 9 tới, dù có tăng lên trong các tháng tiếp theo nhưng đến tháng 12 cũng chỉ ở mức trên dưới 6%.

TỶ LỆ VỐN ĐẦU TƯ/GDP (%)



Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê

Nhập siêu 6 tháng đầu năm đã giảm so với cùng kỳ năm trước cả về kim ngạch tuyệt đối, cả về tỷ lệ so với xuất khẩu; theo dự đoán của các chuyên gia có thể ở mức thấp nhất trong hàng chục năm qua. Cán cân thanh toán được cải thiện; dự trữ ngoại hối tăng đáng kể; tỷ giá ổn định (sau 6 tháng vẫn còn giảm 0,8%) thể hiện lòng tin vào đồng tiền quốc gia bước đầu được củng cố.

Thứ ba, mặc dù tăng trưởng kinh tế quý II cao hơn quý I (4,66% so với 4%), nhưng tính chung 6 tháng đầu năm nay đã bị suy giảm so với tốc độ của cùng kỳ trong 2 năm trước (4,38% so với 5,63% và 6,18%). Việc suy giảm tăng trưởng kinh tế do

nhiều nguyên nhân, trong đó có yếu tố đầu tư bị co lại.

Thứ tư, đây là tỷ lệ phù hợp với chủ trương đang được khởi động là cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó có cơ cấu lại vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư công; là chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng, từ số lượng (dựa chủ yếu vào các yếu tố số lượng, như vốn đầu tư, lao động đông và rẻ...) sang chiều sâu, sang chất lượng.

Về tốc độ tăng vốn đầu tư, nếu tính theo giá thực tế, 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước tăng 10,1%. Nếu tính theo giá so sánh, tức là loại trừ yếu tố tăng giá (Tổng cục Thống kê chưa công bố con số này, nhưng có thể tham khảo các tốc độ tăng giá mà Tổng cục Thống kê đã công bố 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước là giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng công nghiệp tăng 13,41%, giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất tăng 13,78%, giá cước vận tải tăng 16,13%, giá tiêu dùng tăng 12,2%...- tức là tăng ở mức 2 chữ số), thì tốc độ tăng vốn đầu tư sẽ mang dấu âm, đặc biệt đối với nguồn từ khu vực nhà nước còn giảm sâu hơn vì tính theo giá thực tế chỉ tăng 6,8%, riêng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (đầu tư công) tính theo giá thực tế chỉ tăng 4,3%, thì còn giảm sâu hơn nữa. Chính sự sụt giảm về vốn đầu tư là một nguyên nhân quan trọng làm cho tăng trưởng kinh tế vị suy giảm, bởi vốn đầu tư là yếu tố vật chất trực tiếp quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Từ đầu là câu hỏi liên quan đến nguồn vốn. Vốn đầu tư toàn xã hội

được thu hút từ ba nguồn: khu vực nhà nước, khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Nguồn vốn từ khu vực nhà nước tính theo giá thực tế đạt 158,8 nghìn tỷ, tăng 6,8%, thấp hơn tốc độ tăng chung; nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì thực chất đã bị giảm nhiều hơn của tổng số. Tỷ trọng trong tổng số của nguồn vốn này trong 6 tháng đầu năm nay giảm so với các thời kỳ trước (6 tháng năm nay là 36,8%, cùng kỳ năm trước là 37,9%, cả năm 2011 là 38,9%, bình quân 2006-2010 là 38,7%, bình quân 2001-2005 là 51,8%, bình quân 1996-2000 là 54,3%). Sự sụt giảm tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực nhà nước vừa phù hợp với mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, vừa phù hợp với chủ trương cơ cấu lại kinh tế với hai trong ba trọng điểm là đầu tư công và doanh nghiệp nhà nước.

Nguồn vốn khu vực nhà nước có 3 nguồn cụ thể là từ ngân sách nhà nước, từ vay, từ doanh nghiệp nhà nước. Nguồn từ ngân sách đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch năm (42,5%) và tăng thấp so với cùng kỳ năm trước (4,3%), trong đó do địa phương quản lý đạt và tăng thấp hơn do trung ương quản lý (tương ứng đạt 42,3% so với 43,3% và tăng 3,7% so với 5,9%).

Một số Bộ, ngành, địa phương đạt thấp hơn tỷ lệ chung, như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương; Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Khánh Hòa, Lào Cai, Thừa Thiên- Huế, Hưng Yên, Long An, Ninh Thuận... Một số địa phương

thực hiện 6 tháng năm nay bị giảm so với cùng kỳ năm trước, như Đà Nẵng, Hậu Giang, Quảng Ninh, Cần Thơ, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Lào Cai... Nguồn từ doanh nghiệp nhà nước trong 6 tháng đầu năm chịu tác động bởi hai yếu tố. Lợi nhuận đạt thấp, nên phần để tái đầu tư không nhiều, thậm chí nhiều doanh nghiệp còn bị lỗ, chẳng có lợi nhuận tái đầu tư, đến nỗi không dám khấu hao đủ, khấu hao nhanh để tái đầu tư. Nhiều doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện chủ trương thoái vốn ở các lĩnh vực ngoài chuyên môn chính.

Nguồn vốn từ khu vực ngoài nhà nước ước 6 tháng đạt 163 nghìn tỷ đồng, tăng 18,1%, cao nhất trong 3 nguồn, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung; dù có loại trừ yếu tố giá, thì nguồn vốn từ khu vực này vẫn tăng trưởng dương. Tỷ trọng của nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội của 6 tháng năm nay đã cao hơn các kỳ trước (6 tháng năm nay đạt 37,7%, cao hơn số 35,2% của cùng kỳ và của cả năm 2011, cao hơn tỷ trọng bình quân 2006- 2010 là 36,0%, BQ 2001- 2005 là 32,5%, BQ 1996-2000 là 24,1%). Đây là kết quả tích cực nhằm khai thác nguồn lực của các thành phần kinh tế, lại có lợi thế là hiệu quả đầu tư cao hơn, nên vừa bù đắp cho sự sụt giảm của hai khu vực khác, vừa góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư chung.

Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư từ khu vực nhà nước hiện cũng còn một số hạn chế cần khắc phục. Việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng khó khăn do lãi suất cao, do khó đáp ứng được điều kiện vay vốn (nhất là tài sản thế

chấp),... Có một lượng vốn không nhỏ đang chạy lòng vòng qua các kênh đầu tư có độ rủi ro cao, trong khi các kênh đầu tư này thời gian qua hoặc bị sụt giảm kéo dài (như bất động sản), hoặc trời sụt bất thường (như chứng khoán), hoặc bị sụt giảm (như vàng, ngoại tệ),... Lượng vàng còn tồn đọng trong dân theo dự đoán hiện ở mức rất lớn (lên tới 300-400 tấn, tương đương với khoảng 22,5 tỷ USD, bằng khoảng 18,8% GDP của cả nước năm 2011).

Nguồn vốn của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tính theo VND đạt 110 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng của nguồn vốn này trong tổng số, tuy thấp hơn tỷ trọng của cùng kỳ năm trước, nhưng đã cao hơn các thời kỳ 2011, so với 25,3 của bình quân 2006-2010, 15,7% của bình quân 2001-2005, 21,6% của bình quân 1996-2000).

Việc thu hút và thực hiện FDI kỳ này có một số diễn biến đáng lưu ý. So với cùng kỳ năm trước, vốn đăng ký bị sụt giảm mạnh (đạt 6,4 tỷ USD, giảm 27,3%, trong đó đăng ký mới đạt 4,76 tỷ USD, giảm 25%, đăng ký bổ sung 1,62 tỷ USD, giảm 64,5%). Vốn thực hiện đạt 5,4 tỷ USD, tăng nhẹ (1,8%).

Theo ngành, ngành công nghiệp chế biến đạt cao nhất chiếm 65%, tiếp đến là nhóm ngành dịch vụ 34%, trong đó kinh doanh bất động sản (chiếm 24,7%). Theo địa phương, cả nước có 27 tỉnh, thành phố có dự án mới, đứng đầu là Bình Dương, tiếp đến là Hải Phòng, Đồng Nai, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Khánh Hòa, Tiền Giang, Hà Nội,... Trong 28 nước

và vùng lãnh thổ có vốn FDI mới trong 6 tháng qua, cao nhất là Nhật Bản, tiếp đến là Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore, Hà Lan,...

Nhân đây cũng xin thông tin sơ bộ, tính từ 1988 đến tháng 6/2012, lượng vốn FDI đăng ký đạt 235,3 tỷ USD, còn hiệu lực khoảng trên 204 tỷ USD, trong đó có 21 nước và vùng lãnh thổ đạt từ 1 tỷ USD trở lên, trong đó có 7 nước và vùng lãnh thổ đạt trên 10 tỷ USD, đứng đầu là Nhật Bản, tiếp đến là Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Quốc đảo Virgin, Hoa Kỳ, Hồng Kông,... có 24 tỉnh, thành phố đạt từ 1 tỷ USD trở lên, có 5 tỉnh, thành phố đạt trên 10 tỷ USD, đứng đầu là TP Hồ Chí Minh, tiếp đến là Bà Rịa – Vũng Tàu, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương.

Mặc dù lượng vốn đăng ký giảm so với các năm, nhưng trong điều kiện kinh tế thế giới phục hồi chậm, có khu vực còn bị suy thoái, tăng trưởng bị sụt giảm và với chủ trương nâng cao chất lượng FDI, thì việc đạt được kết quả như trên là đáng ghi nhận. Hơn nữa, khả năng lượng vốn thực hiện cả năm sẽ đạt được như năm trước (11 tỷ USD) và đây là điểm đáng lưu ý: lượng vốn đăng ký giảm mạnh, nhưng lượng vốn thực hiện vẫn được giữ vững, tức là có thể 5 năm liền nếu tính bằng tỷ USD, thì đều đạt 2 chữ số. Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư của nguồn vốn này không cao; tình trạng chuyển giá khá phổ biến. Đã đến lúc cần chuyển mạnh hơn nữa từ số lượng sang chất lượng.

Có nguồn rồi, có lượng rồi, nhưng điều quan trọng là đầu tư vào đâu?

Nghị quyết 13 của Chính phủ đã đưa ra một số ngành, lĩnh vực ưu tiên. Trong các lĩnh vực đó, cần đặc biệt quan tâm đến tam nông, đến doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ.

Hiệu quả đầu tư, được biểu hiện ở hệ số ICOR thông thường phải xét trong thời gian dài, nhưng việc tạm xét trong 6 tháng cũng cần thiết để cảnh báo. Nếu 6 tháng đầu năm 2011, tỷ lệ vốn đầu tư/GDP là 38,3%, tốc độ tăng GDP là 5,63%, suy ra ICOR là 6,8 lần, thì 6 tháng đầu năm nay, các con số tương ứng là 34,5%, 4,38% và 7,9 lần. Như vậy, hiệu quả đầu tư có dấu hiệu giảm. Mà hiệu quả đầu tư giảm là yếu tố tiềm ẩn của lạm phát. Đây là cảnh báo cần thiết.

Giải ngân vốn FDI năm 2012 có thể đạt 10 tỷ USD

Phân tích nguyên nhân và xu hướng đầu tư vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ nay đến cuối năm, TS. Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), cho rằng mục tiêu thu hút 15-16 tỷ USD và giải ngân khoảng 10 tỷ USD vẫn có thể thực hiện được.



Thưa ông, con số 6,4 tỷ USD trong thu hút FDI nửa đầu năm 2012 dường như cho thấy dấu hiệu FDI đang chậm lại và nhiều khả năng sẽ không đạt được mục tiêu đề ra?

TS. Đỗ Nhất Hoàng: Mục tiêu thu hút FDI trong năm 2012 khi được công bố là đã được lường trước tới những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, cũng có nhiều yếu tố bất định, khó dự đoán đã tác động không thuận tới đầu tư của Việt Nam.

Song nếu nói FDI đang giảm thì chưa hẳn đã đúng. Vốn FDI đăng ký đang trong xu hướng giảm nhưng Việt Nam đang hướng tới việc nâng cao chất lượng luồng vốn đầu tư, vì vậy, trong ngắn hạn số lượng sẽ giảm đi, nhất là trong bối cảnh kinh tế toàn cầu như hiện nay thì không thể vừa đòi hỏi cả chất lượng lẫn số lượng. Có thể nói, những số liệu thống kê về FDI trong 6 tháng đầu năm cũng phần nào nằm trong dự tính của chúng ta.

Trong 6 tháng đầu năm, vốn đăng ký là khoảng 6,4 tỷ USD và vốn giải ngân là 5,4 tỷ USD. Nếu so với cùng kỳ năm 2011 thì vốn đăng ký và giải ngân lần lượt là 8,83 tỷ USD và 5,3 tỷ USD. Tương tự, so sánh với năm 2010 thì vốn đăng ký đạt 10,5 tỷ USD và giải ngân khoảng 5,4 tỷ USD. Qua việc xem xét số liệu của các năm, vốn giải ngân vẫn liên tục được giữ ổn định qua các năm. Đây là tín hiệu rất tích cực đối với nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu.

Nhưng theo báo cáo mới đây của Diễn đàn Thương mại và Phát triển Liên hợp quốc (UNCTAD) thì dòng

vốn FDI, trong những tháng đầu năm chảy vào Indonesia hay Thái Lan vẫn tăng khoảng 20-30% trong khi Việt Nam lại giảm, ông đánh giá thế nào về nhận định này?

TS. Đỗ Nhất Hoàng: Tôi cho rằng vốn FDI chảy vào Thái Lan tăng mạnh thì cũng chưa hẳn chính xác vì qua tiếp xúc với các nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy nhiều nhà đầu tư đến từ Nhật Bản, châu Âu... đang đầu tư tại Thái Lan cũng đang có xu hướng dịch chuyển đầu tư ra khỏi Thái Lan vì lo ngại về tình hình chính trị không ổn định, nền kinh tế vẫn rất khó khăn kể từ sau thảm họa lũ lụt lịch sử...

Nhưng câu chuyện của Indonesia thì khác, cũng đáng để suy nghĩ. Cục Đầu tư nước ngoài cũng đang nghiên cứu về tình hình thu hút vốn FDI của quốc gia này để từ đó cải thiện hơn môi trường đầu tư, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư nước ngoài đến với Việt Nam.



Ông có nhận xét gì về sự chuyển dịch luồng vốn FDI như cơ cấu vốn đầu tư, xu hướng giải ngân đến cuối năm?

TS. Đỗ Nhất Hoàng: Xét về cơ cấu vốn đầu tư cũng có nhiều tín hiệu khả quan. Năm 2011, công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 64% trong tổng vốn FDI thì năm nay là 65,3%,

lĩnh vực dịch vụ chiếm 35% trong năm 2011 đã giảm nhẹ xuống 34% trong nửa đầu năm 2012, nông nghiệp tăng đôi chút từ mức 0,4% năm 2011 lên 0,9% trong 6 tháng đầu năm 2012.

Điều đáng lưu ý trong thu hút vốn FDI 6 tháng đầu năm là Nhật Bản đã đầu tư 1,2 tỷ USD cho dự án Tokyu ở Bình Dương, chiếm tỷ trọng khá đáng kể trong tổng vốn 6,4 tỷ USD. Cho dù có quan điểm lo ngại về FDI vào lĩnh vực bất động sản song điều này thể hiện dấu hiệu tốt vì nhà đầu tư Nhật Bản vốn rất cẩn trọng khi cân nhắc quyết định đầu tư. Nếu loại trừ dự án này thì cơ cấu đầu tư những tháng qua lại càng bền vững hơn khi tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng rõ rệt.

Về xu hướng, nếu so sánh tháng 6 với tháng 5 thì tình hình vẫn khá ổn định. Hết tháng 5/2012, vốn FDI đăng ký đầu tư là 5,4 tỷ USD, giải ngân là 4,5 tỷ USD. Đến hết tháng 6/2012, vốn đăng ký là 6,4 tỷ USD thì giải ngân cũng đạt 5,4 tỷ USD. Tương tự, cơ cấu vốn đầu tư cũng duy trì mức đều như thế.

Với đà này, nếu không có những yếu tố biến động khá lớn, với những biện pháp, giải pháp đang được Chính phủ và các bộ ngành triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường xúc tiến đầu tư với các đối tác nước ngoài... thì tôi cho rằng đến cuối năm Việt Nam vẫn duy trì và đạt được mục tiêu đề ra trong việc thu hút vốn FDI và giải ngân cả năm 2012 dự kiến sẽ đạt khoảng 10 tỷ USD.

Theo baodientu.chinhphu.vn

Tình hình đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2012

A. Cả nước

Theo Cục Đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2012 cả nước có 452 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 4,76 tỷ USD, bằng 75,4% so với cùng kỳ năm 2011.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, trong 6 tháng đầu năm 2012, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 6,38 tỷ USD, bằng 72,3% so với cùng kỳ 2011.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 5,4 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2011.

Hiện nay, Bình Dương là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất với 1,78 tỷ USD vốn đăng ký mới và tăng thêm. Đồng Nai đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 942,4 triệu USD. Tiếp theo là Hải Phòng với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm 934,8 triệu USD

Lũy kế đến cuối tháng 6 năm 2012, đầu tư nước ngoài đã có mặt ở 64 tỉnh, thành phố trên cả nước với 13.893 dự án còn hiệu lực và tổng vốn đăng ký trên 204 tỷ USD.

B. Khu vực miền Trung – Tây Nguyên

I. Tình hình ĐTNN tại miền Trung – Tây Nguyên lũy kế đến tháng 6/2012 và 6 tháng đầu năm 2012

Tình hình thu hút ĐTNN vào khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong 6 tháng đầu năm 2012 bị chậm

lại, có nhiều hạn chế so với cùng kỳ năm ngoái.

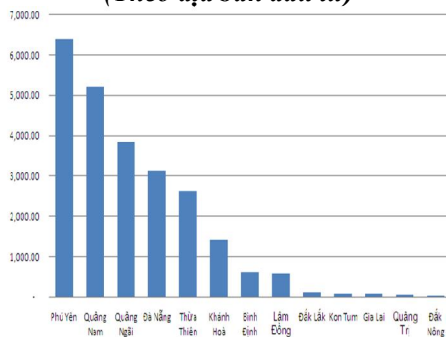
Tính đến cuối tháng 6/2012 khu vực này có 41 dự án cấp mới với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt hơn 294 triệu USD, chỉ bằng 69% so với cùng kỳ năm 2011, chiếm tỷ lệ 6,17% so với tổng vốn đầu tư của cả nước.

Kết quả này đã đưa tổng số dự án của cả khu vực lên 796 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 24 tỷ USD (lũy kế đến 30/6/2012), chiếm 5,73% số dự án và 11,81% vốn đầu tư đăng ký so với cả nước.

* Theo địa bàn đầu tư:

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Khánh Hòa dẫn đầu về việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với 4 dự án, tổng vốn ĐTĐK 185,6 triệu USD, chiếm trên 63%, tiếp đến là Đà Nẵng (17 dự án, trên 57,5 triệu USD, chiếm 19,57%) và đứng ở vị trí thứ 3 là Quảng Nam (6 dự án, trên 14,7 triệu USD, chiếm 5%).

FDI tại miền Trung – Tây Nguyên lũy kế đến tháng 6/2012 (Theo địa bàn đầu tư)



Nguồn: Trung tâm XTĐT miền Trung (Cục ĐTNN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương MT – TN

Lũy kế từ 1988, 3 địa phương dẫn đầu với nguồn vốn thu hút FDI nhiều nhất khu vực tính đến thời điểm hiện nay là Phú Yên (41 dự án, vốn ĐTĐK hơn 6,4 tỷ USD), Quảng Nam (95 dự án, vốn ĐTĐK trên 5,2 tỷ USD), Quảng Ngãi (26 dự án, vốn ĐTĐK trên 3,8 tỷ USD).

* Theo đối tác đầu tư:

Top 10 đối tác ĐTNN lớn nhất tại miền Trung – Tây Nguyên lũy kế đến tháng 6/2012

Đối tác đầu tư	Số dự án	Tổng VĐTĐK
Singapore	43	5,540,888,000
Brunei	2	4,346,770,000
Đài Loan	112	3,628,941,529
Hàn Quốc	99	2,755,214,206
British Virgin Island	34	1,562,770,920
Nga	13	1,071,649,483
Vương quốc Anh	16	1,061,359,790
Hoa Kỳ	70	802,807,519
Nhật Bản	103	621,658,800
Hồng Kông	38	545,201,670

Nguồn: Trung tâm XTĐT miền Trung (Cục ĐTNN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương MT – TN

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Nhật Bản là nhà đầu tư dẫn đầu khu vực này với 10 dự án tổng vốn ĐTĐK gần 200 triệu USD (chiếm 67%), tiếp đến là Panama với 1 dự

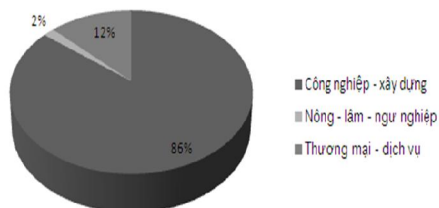
án, vốn ĐTĐK: 32 triệu USD (10,8%)

Tính đến nay, đã có 50 trong số 95 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam có dự án đầu tư tại miền Trung và Tây Nguyên. Singapore giữ vị trí dẫn đầu trong danh sách (chiếm 22,9% tổng vốn đầu tư đăng ký trên toàn khu vực). Đứng ở vị trí thứ 2 là Brunei (chiếm 18%) và tiếp đến là Đài Loan (chiếm 15%).

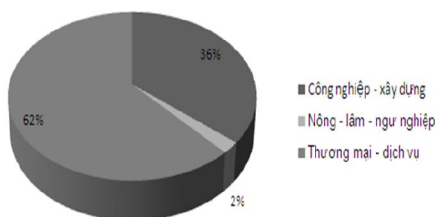
** Theo lĩnh vực đầu tư:*

Trong 6 tháng đầu năm 2012, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chủ yếu tập trung vào lĩnh vực Công nghiệp Xây dựng (chiếm 85,72% tổng vốn đầu tư đăng ký), tiếp theo là lĩnh vực thương mại dịch vụ (chiếm 12,58%), nông lâm ngư nghiệp không đáng kể, chỉ chiếm 1,7%.

**FDI tại miền Trung – Tây Nguyên
6 tháng đầu năm 2012
(Theo lĩnh vực đầu tư)**



**FDI tại miền Trung – Tây Nguyên
lũy kế đến tháng 6/2012
(Theo lĩnh vực đầu tư)**



Tuy nhiên, lũy kế từ 1988-nay, lĩnh vực thương mại là lĩnh vực thu hút được nguồn vốn FDI nhiều nhất (61,76%), tiếp theo là lĩnh vực công nghiệp xây dựng (36,1%), lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp ở khu vực này vẫn chưa thực sự thu hút nhà đầu tư (chiếm 2,14%)

*** Một số dự án lớn được cấp phép trong 6 tháng đầu năm 2012:**

Hầu hết những dự án FDI mới được cấp phép tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong 6 tháng đầu năm 2012 đều có quy mô nhỏ, vốn đăng ký đầu tư khoảng vài trăm ngàn đến vài triệu USD. Các dự án lớn tiêu biểu với quy mô vốn khá lớn đã cấp phép tại khu vực miền Trung trong 6 tháng đầu năm 2012 là: dự án thành lập Công ty TNHH Oshima Shipbuilding Việt Nam để thực hiện dự án Nhà máy đóng tàu biển tại thành phố Cam Ranh – Khánh Hòa với tổng vốn đầu tư 180 triệu USD của Nhật Bản, dự án phát triển khu công nghệ thông tin của nhà đầu tư Panama tại Đà Nẵng với tổng vốn đầu tư 32 triệu USD.

Nhà đầu tư - Doanh nhân

Doosan Vina kỷ niệm 3 năm phát triển

Dung Quất, Quảng Ngãi, Việt Nam: Chỉ trong vòng ba năm kể từ ngày khánh thành (tháng 5. 2009), Doosan Vina đã có những bước phát triển mạnh mẽ và có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, đồng thời khẳng định danh tiếng của Việt Nam như một cường quốc trong lĩnh vực công nghiệp nặng.

Về kinh tế, Doosan Vina đạt kim ngạch xuất khẩu trị giá 185 triệu USD, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 2.200 lao động ở khu vực miền Trung Việt Nam và tác động kinh tế hàng năm mà công ty đem lại ước tính 65 triệu USD.

Về xã hội, Doosan Vina đã đóng góp khoảng 1,5 triệu USD cho người dân Quảng Ngãi và chính vì thế mà công ty hai lần được vinh danh vì hoạt động thực thi trách nhiệm xã hội.

Kể từ khi bắt đầu xây dựng, Doosan Vina đã tuyển dụng và đào tạo hơn 2.000 lao động vốn xuất thân từ nghề nông thành những công nhân tay nghề kỹ thuật cao và chỉ sau 2 năm hoạt động, Doosan Vina đã đạt thành tựu đáng kể về năng lực sản xuất, đạt 100% năng suất sản xuất mà công ty mẹ tại Hàn Quốc phải mất đến 30 năm.

Khu phức hợp Doosan Vina bao gồm 5 nhà máy, cảng chuyên dụng và công trình phụ trợ như văn phòng chính, ký túc xá, khu chung cư,... được trang bị bằng hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến nhất và đội ngũ hơn 2,200 lao động là những kỹ sư và công nhân Việt Nam đầy nhiệt huyết, sáng tạo và tay nghề cao.

Doosan Vina là một loại hình tổ hợp công nghiệp nặng đầu tiên tại Việt Nam với vốn đầu tư 300 triệu USD, nằm trên diện tích 110hecta tại Khu kinh tế Dung Quất, Quảng Ngãi. Khởi công vào tháng 3.2007 và sau 27 tháng xây dựng, trang bị máy móc và tuyển dụng công ty đã chính thức khánh thành vào ngày 15.5.2009.

Năm nhà máy Doosan Vina chuyên thiết kế, chế tạo và lắp ráp những thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật

giúp cuộc sống người dân trên toàn thế giới ngày càng hiện đại và tiện nghi hơn, gồm: Nhà máy chế tạo nồi hơi (Boiler), Nhà máy chế tạo thiết bị thu hồi nhiệt (HRSG), Nhà máy chế tạo thiết bị nâng hạ (MHS), Nhà máy chế tạo thiết bị khử mặn (Water) và Nhà máy chế tạo thiết bị xử lý hóa chất (CPE).



Nhà máy Boiler: Nồi hơi được xem là trái tim của những nhà máy nhiệt điện. Nhà máy Boiler CPE đã và đang tạo ra 5,860 MW và hiện các thiết bị này đang miệt mài sản xuất ra điện, tiếp nhiên liệu cho sự phát triển kinh tế các nước Brazil, Ai Cập và Ấn Độ. Theo tính toán, nếu tổng công suất 5,860 MW này được lắp đặt tại Việt Nam thì nó chiếm gần 1/3 tổng công suất phát điện và có khả năng cung ứng điện cho gần 11 triệu hộ dân trong nước. Hiện nay, Boiler đang lắp ráp nồi hơi cho nhà máy nhiệt điện Mông Dương II công suất 1,200 MW và Mông Dương II sẽ sản xuất ra 8,1 tỷ kWh/năm.

Nhà máy HRSG: Bằng nguyên lý thu hồi nguồn khí thải và biến chúng thành điện năng, thiết bị thu hồi nhiệt thân thiện môi trường của Doosan Vina giúp tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất điện lên 30% cho các nhà máy điện. Một trong những ví dụ là thiết bị thu hồi nhiệt đang hoạt động tại Nhiệt điện

Nhon Trạch II, công suất 750 MW. Với nỗ lực và tay nghề cao, công nhân nhà máy HRSG đã chế tạo và xuất thành công 7 chuyến xuất hàng đến các nước Romania, Thái Lan, Ả Rập Xê Út, Pháp, Ấn Độ và nước sở tại Việt Nam.

Nhà máy MHS: Nếu bạn đang gặp khó khăn trong vấn đề bốc dỡ các container hàng hóa trọng tải 40 - 50 tấn, bạn hãy đến với MHS Doosan Vina để được giải quyết. MHS chế tạo và lắp ráp những cầu trục khổng lồ, là cánh tay đắc lực của ngành hậu cần thế giới. Hệ thống cầu trục Doosan Vina hiện đang bốc dỡ hàng trên 30.000 chuyến tàu tại các cảng Ấn Độ, Indonesia và Singapore. Hai trong số những cầu trục này cũng đang miệt mài làm việc tại cảng Cát Lái, TPHCM, giúp hàng hóa thông thương giữa Việt Nam và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

Nhà máy Water: Thiết bị làm bay hơi khử muối nước biển có kích thước bằng một sân bóng đá, nặng 4,000 tấn và có khả năng tạo ra 90 triệu lít nước sạch mỗi ngày do nhà máy Water sản xuất đang thỏa mãn cơn khát cho hàng triệu người dân Trung Đông và không bao lâu nữa người dân trên đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi cũng sẽ được tận hưởng thành quả to lớn từ các thiết bị lọc nước biển trị giá gần 1 triệu USD được Doosan trao tặng này. Hiện nay, tất cả công nhân viên nhà máy Water đang tất bật chế tạo 3 thiết bị trong đơn đặt hàng gồm 8 thiết bị khử muối lớn nhất thế giới do Doosan ký kết. Một khi hoàn thành, chúng sẽ sản xuất ra 728 triệu lít nước ngọt

mỗi ngày, đem lại sự sống cho vùng đất khô cằn và dập tắt cơn khát của người dân Ả Rập Xê Út.

Nhà máy CPE: Thiết bị xử lý hóa chất là một thiết bị cần thiết để biến tài nguyên thiên nhiên thành xăng dầu, khí đốt hoặc dầu gội đầu mà bạn vẫn dùng hàng ngày. Từ khi khánh thành đến nay, CPE đã chế tạo và xuất thành công tổng cộng XX tấn gồm XX các loại bồn áp suất, tháp chưng cất, bộ trao đổi nhiệt, lò đốt đến Italy, Ả Rập Xê Út, Algeria, Philipine, Singapore, Thái Lan, Turkmenistan và đến nhà máy lọc dầu Dung Quất, Việt Nam.

“Việc chúng tôi nỗ lực làm việc, học tập và sáng tạo không những đem lại lợi nhuận cho công ty mà chúng tôi muốn chứng minh rằng công nhân Việt Nam là những người tài giỏi, đầy năng lực từ đó thu hút thêm nhiều hơn nữa những nhà đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi. Và điều đó cũng có nghĩa là chúng tôi cống hiến sức mình cho sự phát triển của quê hương đất nước”, anh Bùi Công Dũng, trung tâm đào tạo kỹ thuật Doosan Vina chia sẻ.



Một phát ngôn viên công ty cho biết, "Đây chỉ là một vài trong số những thành tựu đáng kể chỉ trong 3 năm ngắn ngủi mà chúng tôi đã đạt được và chúng sẽ được nhân lên gấp bội trong thời gian tới khi chúng tôi mừng ngày kỷ niệm 5 năm và 10

năm hoạt động. Tôi tin chắc rằng sẽ làm bạn thật sự ngạc nhiên. Chúng tôi có một khẩu hiệu tại Doosan và xin mời các bạn đến để tận mắt chứng kiến chúng tôi làm gì để biến nó thành hiện thực”

Doosan vina

Cơ hội đầu tư

Nhiều cơ hội xuất nông sản vào Indonesia

Nông sản là mặt hàng Việt Nam có nhiều tiềm năng đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Indonesia, theo Tổng lãnh sự Indonesia tại TPHCM Bambang S. Tarsanto.



Trao đổi với Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online bên lề hội thảo “Hợp tác Kinh tế thương mại Việt Nam - Indonesia” ngày 22-6 tại TPHCM, ông Bambang S. Tarsanto cho biết thị trường Indonesia rộng lớn với trên 240 triệu dân với thu nhập bình quân đầu người là 3.400 đô la Mỹ.

Mặc dù Indonesia và Việt Nam có nhiều sản phẩm tương đồng, trong đó có nông sản, nhưng do dân số đông nên nhu cầu tiêu dùng ở Indonesia khá lớn, và vẫn phải nhập khẩu nhiều để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Theo ông Bambang S. Tarsanto, các mặt hàng nông sản Việt Nam có

tiềm năng đẩy mạnh xuất khẩu sang Indonesia gồm gạo, cà phê, rau quả, hạt điều,... Hiện gạo là mặt hàng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia, đạt hơn 1 tỉ đô la Mỹ trong tổng 2,35 tỉ đô la Mỹ xuất khẩu của Việt Nam sang nước này trong năm 2011, tiếp đến là sắt thép (trên 214 triệu đô la Mỹ), và điện thoại di động và linh kiện.

Việt Nam cũng đã xuất khẩu cà phê và rau quả sang Indonesia nhưng kim ngạch còn thấp, lần lượt đạt 28,3 triệu đô la Mỹ và 31,9 triệu đô la Mỹ trong năm 2011, theo Tổng cục Hải quan Việt Nam.

Việt Nam và Indonesia đang đặt ra mục tiêu tăng thương mại hai chiều lên mức 10 tỉ đô la Mỹ trong năm 2015, trong khi hiện kim ngạch thương mại song phương trong năm 2011 đạt 4,6 tỉ đô la Mỹ.

Bên cạnh việc các doanh nghiệp Việt Nam và Indonesia gặp gỡ nhau để thúc đẩy thương mại hai bên, hội thảo ngày 22-6 cũng nhằm kêu gọi doanh nghiệp Việt Nam tăng cường đầu tư vào Indonesia – nơi được đánh giá là có nhiều tương đồng với Việt Nam.

Hiện Indonesia đứng thứ 9 về thu hút đầu tư trên toàn cầu. Đầu tư nước ngoài vào Indonesia đạt 20 tỉ đô la Mỹ vào năm ngoái và đạt 5,48 tỉ đô trong quý 1-2012.

Theo TBKTS Online

Việt Nam – Canada tăng cường hợp tác nhiều mặt

Trong các ngày từ 28-29/6, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và

Đoàn đại biểu cao cấp Việt Nam đã thăm làm việc tại Canada.

Đoàn đã đến chào xã giao Toàn quyền David Johnston và có các cuộc gặp, làm việc với lãnh đạo Quốc hội Canada, trong đó có Chủ tịch Thượng viện Noel Kinsella và Phó Chủ tịch Nhóm nghị sĩ hữu nghị Canada-Việt Nam, Hạ nghị sĩ Andrew Saxton.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân chuyển lời thăm hỏi và lời mời của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng mời Chủ tịch Thượng viện Kinsella thăm chính thức Việt Nam.



Các nhà lãnh đạo Canada đã bày tỏ những tình cảm sâu sắc đối với đất nước và nhân dân Việt Nam, đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong phát triển kinh tế-xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an ninh xã hội, đặc biệt trong thực hiện xóa đói giảm nghèo.

Lãnh đạo Quốc hội hai nước đều bày tỏ hài lòng về những phát triển tích cực và nhanh chóng của quan hệ hai nước trong những năm qua trên các lĩnh vực. Hai bên nhất trí cần thúc đẩy các biện pháp làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt trong bối cảnh mới, đặc biệt là thúc đẩy ngoại giao nghị viện, hướng tới kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước vào năm 2013. Lãnh đạo hai Quốc hội đánh

giá cao việc tái thiết lập Hội nghị sĩ hữu nghị Canada – Việt Nam tháng 6 năm 2011 và nhất trí đẩy mạnh hoạt động của Hội Hữu nghị nhằm góp phần tăng cường hiểu biết, thắt chặt quan hệ giữa Quốc hội và nhân dân hai nước.

Các nhà lãnh đạo Quốc hội Canada đánh giá cao Việt Nam sử dụng hiệu quả viện trợ phát triển và khẳng định tiếp tục coi Việt Nam là 1 trong 20 nước trên thế giới được ưu tiên nhận viện trợ phát triển của Canada, đồng thời nhấn mạnh hợp tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực là một trọng tâm hợp tác trong thời gian tới. Hai bên cũng trao đổi các biện pháp cụ thể góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, trong đó có việc Canada xem xét gia hạn chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) dành cho Việt Nam, sớm công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường, phối hợp trong tiến trình đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Chiều 30/6 (theo giờ Việt Nam), Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và Đoàn đại biểu cao cấp của Việt Nam đã lên đường về nước, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm làm việc Hoa Kỳ và Canada.

Theo chinhphu.vn

Văn bản mới

Ban hành Quy chế về Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 về ban

hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2012.

Mục tiêu của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia là thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo sự gắn kết hợp lý, có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài thuộc mọi lĩnh vực, thành phần kinh tế trong một chương trình tổng thể thống nhất; kết nối hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, du lịch và lĩnh vực liên quan khác.

Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia với các nội dung cơ bản như tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư của Việt Nam; Xây dựng định hướng, chính sách và chiến lược xúc tiến đầu tư; Tổ chức hội nghị, hội thảo và chương trình vận động xúc tiến đầu tư. Ngoài ra, còn phải hỗ trợ, cung cấp thông tin, xúc tiến, quảng bá việc triển khai các dự án có quy mô lớn, có ảnh hưởng quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng, lĩnh vực kinh tế trọng điểm tổ chức hội nghị, hội thảo và chương trình vận động xúc tiến đầu tư; tập huấn, đào tạo và các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung định hướng hoạt động xúc tiến đầu tư trong từng thời kỳ, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, vùng, lĩnh vực, ngành kinh tế, các Bộ, ngành, địa

phương, Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư theo từng năm và dài hạn gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có đề xuất đề án xúc tiến đầu tư theo địa phương, vùng, lĩnh vực, ngành kinh tế trọng điểm.

Đề án xúc tiến đầu tư được đưa vào Chương trình phải đáp ứng các yêu cầu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ; quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố, vùng kinh tế và quy hoạch, chiến lược phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và định hướng đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ; phù hợp với chủ trương xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư vào các dự án phù hợp với định hướng phát triển chung.

Lựa chọn xúc tiến đầu tư vào ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm theo định hướng thu hút đầu tư từng giai đoạn; Có hiệu quả và khả thi về phương thức triển khai, thời gian, tiến độ và nguồn lực; không chồng chéo với các chương trình xúc tiến quốc gia khác.

Các nội dung về định hướng hoạt động xúc tiến đầu tư được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi tới các Bộ, ngành, địa phương trước tháng 7 của năm trước năm kế hoạch; các nội dung về nhu cầu, kế hoạch xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành, địa

phương được gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước tháng 8 của năm trước năm kế hoạch.

Về thẩm quyền phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư, các quy định tại Quy chế này, sau khi đã tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương đối với các đề án thuộc Chương trình, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm.

Nhằm triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và tổng hợp việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư từng năm và nhiều năm; rà soát để bảo đảm tránh chồng chéo trong việc tổ chức thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia với các hoạt động thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương mình; tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án xúc tiến đầu tư vào ngành, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

Hoạt động xúc tiến đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao phù hợp với quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và thực tế của địa phương. Nguồn kinh phí của hoạt động xúc tiến đầu tư được thực hiện trực tiếp từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.

Trong trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án xúc tiến đầu tư trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có thể đề nghị chấm dứt hoặc gia hạn thực hiện sang năm sau và giải trình nêu rõ lý do. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phương án xử lý, có văn bản gửi Bộ Tài chính để kiến nghị xử lý về mặt thủ tục tài chính cho đề án.

Trường hợp phát hiện đơn vị chủ trì có sai phạm trong việc thực hiện mục tiêu, nội dung, tiến độ của đề án, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc chấm dứt đề án và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chủ trì và các cơ quan liên quan./.

Theo mpi.gov.vn

Phối hợp triển khai thực hiện việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp

Ngày 13/06/2012, UBND tỉnh Bình Định ban hành Văn bản số 2085/UBND-KTN về việc phối hợp triển khai thực hiện việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan rà soát, nắm chắc số lượng các doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng suy giảm kinh tế, lạm phát và chính sách thắt chặt tiền tệ trong thời gian qua, nhất là đối với số doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động...,

tìm hiểu kỹ nguyên nhân và đề xuất các biện pháp, giải pháp cụ thể, khả thi, phù hợp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 6/2012 để xem xét chỉ đạo hoặc kiến nghị Trung ương chỉ đạo giải quyết nhằm thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định cũng giao Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được tiếp cận kịp thời các nguồn vốn tín dụng và thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh nắm tình hình, phản ánh báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, giao Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành các tiêu chí cụ thể để xác định các chủ đầu tư dự án có khó khăn về tài chính để được gia hạn thời gian nộp tiền sử dụng đất theo quy định, làm cơ sở để tổng hợp, xác định kết quả thực hiện việc giãn nộp, miễn, giảm các loại thuế và tiền thuê đất; kết quả gia hạn nộp tiền sử dụng đất của các chủ đầu tư dự án có khó khăn về tài chính.

IPC Bình Định